

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

○ TS. TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG\*

1. Một nội dung quan trọng trong chương trình *Giáo dục công dân* lớp 11 là bước đầu cho học sinh (HS) có những hiểu biết về đường lối, chính sách phát triển kinh tế (KT) của Đảng và Nhà nước ta để các em lấy đó làm cơ sở xác định nhiệm vụ tu dưỡng, rèn luyện học tập cũng như quyết định lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân, sẵn sàng tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Tuy nhiên, thực tế dạy học các đơn vị kiến thức KT này ở trường THPT vẫn còn rất nhiều bất cập: nhiều HS chưa hứng thú học tập, nhận thức về đường lối, chính sách phát triển KT-XH của Đảng và nhà nước ta còn nhiều hạn chế từ đó dẫn đến những biểu hiện lệch lạc trong lựa chọn nghề nghiệp cũng như xác định nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân, gia đình trong việc tham gia đóng góp xây dựng phát triển KT-XH của đất nước.

Sở dĩ có hạn chế nêu trên là do HS phổ thông đang độ tuổi mới lớn, chưa được tham gia nhiều vào các hoạt động KT của gia đình và xã hội nên sự quan tâm đến đường lối, CSKT chưa nhiều. Hơn nữa, nội dung và phương pháp dạy học môn học cũng chưa thực sự phù hợp, những kiến thức trang bị trong chương trình còn nặng tính lí luận trong khi phương pháp truyền thụ của giáo viên vẫn chưa phát huy được tính tích cực của người học, chưa gắn được lí luận với thực tiễn. Vì vậy, trong bài viết này chúng tôi xin bàn luận và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học đường lối và chính sách phát triển kinh tế (CSPTKT) cho HS THPT nước ta hiện nay.

2. Đặc điểm nội dung mảng kiến thức về đường lối, CSPTKT

Mảng kiến thức về đường lối, CSPTKT nằm trong chương trình môn *Giáo dục công dân* lớp 11 phần «*Công dân với KT*» gồm: - Đường lối CNH, HĐH đất nước - một nhiệm vụ KT cơ bản trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước

ta; - Chính sách thực hiện nền KT nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lí KT của nhà nước - một vấn đề có tầm quan trọng đối với việc tạo cơ sở KT và đổi mới cơ chế quản lí nền KT nước ta.

Có thể thấy, tuy chỉ thông qua hai bài học nhưng những thông điệp mang lại cho HS ở phần này thật lớn lao: đây là những đường lối, CSKT quan trọng, định hướng cho sự phát triển KT-XH của đất nước trong hiện tại và những năm tiếp theo đòi hỏi HS THPT - lực lượng lao động kế cận của đất nước cần phải nắm vững.

Đồng thời, đây cũng là một trong những căn nguyên làm cho việc dạy học phần kiến thức này gặp không ít khó khăn khi lần đầu các em được học những vấn đề lí luận to lớn, phức tạp về KT của đất nước có phần còn xa lạ với nhận thức của HS phổ thông, đòi hỏi giáo viên bộ môn phải tìm ra cách thức dạy học thích hợp để đạt hiệu quả cao nhất.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học đường lối, CSKT cho HS THPT

1) *Cần bắt đầu từ việc làm rõ các khái niệm cơ bản thể hiện nội dung các đường lối, CSKT.* Để HS có được những hiểu biết về đường lối, CSPTKT trước hết cần làm rõ cơ sở lí luận của đường lối, CSKT đó khởi đầu bằng việc nghiên cứu những khái niệm cơ bản phản ánh nội dung đường lối, CSKT. Chẳng hạn, nghiên cứu đường lối CNH, HĐH cần bắt đầu từ việc nghiên cứu khái niệm «*công nghiệp hóa*», «*hiện đại hóa*»; nghiên cứu chính sách phát triển cơ cấu KT nhiều thành phần cần bắt đầu từ việc nghiên cứu khái niệm «*thành phần KT, cơ cấu thành phần KT*»...

Những khái niệm xuất phát này giúp HS tiếp cận được chính xác nội dung của đường lối, CSKT, đồng thời là cơ sở để xác định chủ trương, biện pháp cụ thể để thực hiện đường lối, CSKT đó trong thực tiễn. Ví dụ: Từ khái niệm «*CNH theo*

\* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

nghĩa chung nhất là quá trình biến một nước có nền KT lạc hậu thành một nước công nghiệp, theo nghĩa hẹp là quá trình biến lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc”, có thể rút ra những ý nghĩa cơ bản như: - CNH là quá trình mà bất cứ quốc gia nào cũng phải trải qua để trở thành một nước công nghiệp hiện đại; - Nội dung chủ yếu của CNH là trang bị các phương tiện, máy móc hiện đại cho tất cả các ngành KT quốc dân. Nhờ đó mà năng suất lao động được nâng cao, điều kiện vật chất kĩ thuật được đảm bảo hơn, đời sống của nhân dân được cải thiện hơn; - Thoát khỏi một nước nông nghiệp lạc hậu, trở thành một nước công nghiệp - CNH tạo cơ hội cho đất nước ta có thể vươn lên sánh vai với các nước trên thế giới.

**2) Cần làm rõ tính tất yếu khách quan của đường lối, CSPTKT.** Đây luôn được coi là nội dung lí luận quan trọng nhất vì nó luận giải cơ sở lí luận của đường lối phát triển KT, chỉ ra tính quy luật của vấn đề được xác định trong đường lối, CSPTKT.

Phần luận giải sẽ trả lời câu hỏi: Vì sao chúng ta nhất thiết phải thực hiện vấn đề KT này? Nó đòi hỏi phải đưa ra những luận cứ, luận điểm xác thực để luận giải đồng thời cần tìm thêm những dẫn chứng thực tế sống động trong lịch sử cũng như trong thực tế cuộc sống đang diễn ra để chứng minh cho luận điểm. Những dẫn chứng thực tế đóng vai trò như là những luận cứ thực tế có tính thuyết phục rất cao. Nếu HS hiểu rõ được những lí giải mang tính khoa học này họ sẽ có niềm tin vào sự đúng đắn của những đường lối, CSKT mà Đảng và nhà nước ta đã đề ra để xây dựng và phát triển đất nước.

Chẳng hạn, khi học về chính sách: «Phát triển nền KT nhiều thành phần» cần trả lời câu hỏi vì sao ở nước ta phải phát triển nền KT nhiều thành phần? Câu trả lời gồm cơ sở lí luận đó là do yêu cầu của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất: lực lượng sản xuất nước ta còn đang ở trình độ thấp (công nghệ lạc hậu, phân tán, phát triển không đồng đều...) kéo theo sự tồn tại nhiều hình thức quan hệ sản xuất khác nhau tạo cơ sở cho sự tồn tại nhiều thành phần KT khác nhau; đồng thời cũng gồm cơ sở thực tiễn đó là nước ta đang trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội nên còn tồn tại đan xen những thành phần thuộc phương thức sản xuất cũ (như KT tư nhân) và những thành phần KT thuộc phương thức sản xuất mới (như KT nhà nước,

KT tập thể...). Những thành phần KT cũ tuy còn hạn chế, lạc hậu nhưng vẫn đang phát huy nhiều tác dụng trong đời sống KT-XH, những thành phần KT mới tuy là cái tiến bộ nhưng vẫn còn non yếu chưa đủ năng lực để thay thế hoàn toàn cho cái cũ. Như vậy, các thành phần KT cũ và mới đang tồn tại bên nhau như một tất yếu và đều đang có vai trò quan trọng nhất định đối với nền KT nên cần tôn trọng sự tồn tại của chúng và tạo điều kiện để chúng bình đẳng với nhau, cùng nhau phát triển.

**3) Cần thấy rõ ý nghĩa của việc thực hiện đúng đường lối, CSKT.** Ý nghĩa của việc thực hiện đường lối, CSKT đang nghiên cứu thường được thể hiện dưới những cụm từ «vai trò», «lợi ích», «ý nghĩa» của việc thực hiện vấn đề KT đó. Nghiên cứu phần này nhằm tiếp tục khẳng định sự cần thiết phải thực hiện đường lối, CSKT thông qua những lợi ích mà nó mang lại đồng thời qua đó giúp HS thấy được tính đúng đắn của đường lối, CSKT mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra để phát triển KT-XH.

Người học cần thấy việc thực hiện đường lối, CSKT này sẽ mang lại những gì cho sự phát triển KT-XH ở nước ta, cần tìm hiểu thực tế, tìm ra được nhiều dẫn chứng sinh động sát thực để hiểu rõ hơn.

**4) Phân tích nội dung vận dụng đường lối, CSKT vào thực tiễn xây dựng KT-XH ở Việt Nam:** - Cần chỉ ra những nội dung cơ bản trong đường lối, CSKT. Chẳng hạn, như nội dung cơ bản của quá trình CNH, HĐH ở nước ta là phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của CNXH đồng thời với việc xây dựng cơ cấu KT hợp lí, tiến hành phân công lại lao động xã hội. Những nội dung này vừa mang tính quy luật, phổ biến đối với mọi quá trình CNH vừa thể hiện những nội dung cụ thể đối với quá trình công nghiệp hóa ở nước ta. Điều này giúp cho người học hiểu cụ thể hơn sự vận dụng đường lối phát triển KT này ở nước ta hiện nay như thế nào; - Cần tìm ra những dẫn chứng cụ thể, sinh động trong thực tiễn thực hiện những nội dung đó ở nước ta hiện nay. Những dẫn chứng thực tế này phản ánh thực trạng của vấn đề KT đang nghiên cứu ở nước ta hiện nay. Cần lựa chọn những dẫn chứng phản ánh được những thành tựu cũng như hạn chế, tránh phân tích phiến diện, một chiều; - Đặc biệt, cần chú ý nghiên cứu những giải pháp cơ bản để thực hiện tốt nội dung đường lối, CSKT. Dựa trên sự phân tích thực trạng thực hiện đường lối, CSKT

cần tìm hiểu một số giải pháp cơ bản để thực hiện tốt nội dung đường lối, CSKT nhất là những biện pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế yếu kém. Ví dụ như giải pháp cơ bản để phát triển nền KT nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là: + Cần nhất quán chính sách phát triển nền KT nhiều thành phần nghĩa là trên cơ sở thừa nhận sự tồn tại khách quan của các thành phần cần tạo điều kiện cho các thành phần cùng tồn tại và phát triển; + Cần tăng cường vai trò chủ đạo của thành phần KT nhà nước...

5) **Cần hướng dẫn HS liên hệ với bản thân thông qua việc học tập đường lối, CSKT.** Mục tiêu cuối cùng của việc dạy học đơn vị kiến thức này chính là giúp HS nhận thức đúng đắn nhiệm vụ học tập, tu dưỡng của mình để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp thực hiện đường lối, CSKT mà Đảng và Nhà nước đề ra, đồng thời cũng định hướng việc lựa chọn nghề nghiệp cho HS trong tương lai. Ví dụ, thông qua việc nghiên cứu chính sách phát triển nền KT nhiều thành phần có thể định hướng cho các em: Đảng và Nhà nước ta luôn khuyến khích phát triển các thành phần KT nên các em có thể tham gia vào nhiều thành phần KT không nhất thiết chỉ tập trung vào thành phần KT nhà nước như nhiều người vẫn quan niệm trước đây.

## Thử nghiệm biện pháp tác động...

(Tiếp theo trang 20)

niệm KN GQVĐ và các đặc điểm (0,98); 5) Các khó khăn khi GQVĐ (0,82); 6) Các hành động cụ thể trong từng giai đoạn khi GQVĐ (0,80), cho thấy ở SV KN GQVĐ có sự tiến bộ nhất định; 3) Nếu dựa trên điểm số quy đổi của từng biểu hiện thì trước khi TN, không có biểu hiện nào đạt ở mức «khá». Tuy nhiên, sau khi TN, điểm số ở từng biểu hiện đều tăng lên và đều đạt ở mức khá, thể hiện rõ nét cho sự khác biệt theo hướng «tốt hơn» về KN GQVĐ sau TN của nhóm TN; 4) Nhiều SV nhận định, sự lúng túng, «ngô nghê» khi tiếp cận và xử lý các vấn đề của mình đã được thay đổi khá lớn. Họ đều nhận thấy, những thách thức, các vấn đề gặp phải dù khó khăn đến mấy cũng đều có cách thức giải quyết.

Như vậy, kết quả TN cho thấy, nếu áp dụng các biện pháp tác động một cách phù hợp và được tổ chức một cách sinh động, thực tiễn, khoa học, hệ thống,... thì hoàn toàn có thể nâng cao mức độ KN GQVĐ nói riêng và KNS của SV nói

\*\*\*

Trên đây là một số điểm cần chú ý nhằm nâng cao hiệu quả dạy học đường lối, CSKT cho HS THPT; hi vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn *Giáo dục công dân* ở các trường THPT nước ta hiện nay. □

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Giáo dục công dân lớp 11.** NXB Giáo dục, H 2007.
2. Bộ GD-ĐT. **Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin.** NXB Chính trị quốc gia, H 2002.
3. Nguyễn Việt Dũng (chủ biên). **Phương pháp dạy học kinh tế chính trị ở đại học, cao đẳng.** NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.
4. Trần Thị Mai Phương. **Dạy học kinh tế chính trị theo phương pháp tích cực.** NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2009.

### SUMMARY

*To equip high school students on knowledge of guidelines, policies for economical development of Party and State is very important, but in the actual practice teaching on this economical knowledge is still inadequate. This article provides some measures to improving the effect of teaching on guidelines, policies of economic in order to contribution of improving quality of teaching on civic education for high school students.*

chung và SV trên địa bàn TP Hồ Chí Minh nói riêng. Kết quả TN cũng đã chứng minh được tính đúng đắn, sự khả thi và hiệu quả của các biện pháp TN được thực hiện trong đề tài nhằm nâng cao KN GQVĐ của SV hiện nay nhằm giúp họ vững tin bước vào cuộc sống. □

### Tài liệu tham khảo

1. Phan Trọng Ngọc (chủ biên) - Dương Diệu Hoa - Nguyễn Thị Mùi. **Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học.** NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.
2. Huỳnh Văn Sơn. **Bạn trẻ và kĩ năng sống.** NXB Lao động xã hội, H.2009.
3. Nguyễn Thạc (chủ biên) - Phạm Thành Nghị. **Tâm lý học sư phạm đại học.** NXB Đại học sư phạm, 2008.

### SUMMARY

*The article refers to the application of measures to improve problem-solving skills for students of Ho Chi Minh City Universities such as: The systematic research on life skills, organization of technical training of life skills for students called: "Youth and life skills." The experimental results have demonstrated the validity, feasibility and effectiveness of the experimental measures carried out in order to raise the problem-solving skills of students.*